

Số: 67 /BC-UBND

Đắk Lắk, ngày 28 tháng 3 năm 2017

BÁO CÁO

Tình hình quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước năm 2016

Thực hiện Công văn số 19039/BTC-QLCS ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính, về việc báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước năm 2016, UBND tỉnh Đắk Lắk báo cáo như sau:

1. Tình hình quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước:

a) Tình hình ban hành và thực hiện các văn bản pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước:

- Các văn bản pháp luật hiện hành về quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước do cơ quan Trung ương ban hành:

+ Luật Quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước ngày 03/6/2008;

+ Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý sử dụng tài sản Nhà nước;

+ Nghị định số 04/2016/NĐ-CP ngày 16/01/2016 của Chính phủ, về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước;

+ Quyết định số 32/2015/QĐ-TTg ngày 04/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ, về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng xe ô tô trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

+ Quyết định số 58/2015/QĐ-TTg ngày 17/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ, quy định tiêu chuẩn, định mức, chế độ quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị của cơ quan Nhà nước, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập;

+ Quyết định số 08/2016/QĐ-TTg ngày 26/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định việc mua sắm tài sản Nhà nước theo phương thức tập trung;

+ Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 02/11/2016 của Thủ tướng Chính phủ, về tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản công;

+ Thông tư số 245/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ Tài chính, quy định thực hiện một số nội dung của Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ;

+ Thông tư số 09/2012/TT-BTC ngày 19/01/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung Thông tư số 245/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009



của Bộ Tài chính quy định thực hiện một số nội dung của Nghị định 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ;

+ Thông tư số 23/2016/TT-BTC ngày 16/02/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước tại đơn vị sự nghiệp công lập;

+ Thông tư số 19/2016/TT-BTC ngày 01/02/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Quyết định số 58/2015/QĐ-TTg ngày 17/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức, chế độ quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị của cơ quan Nhà nước, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập;

+ Thông tư số 34/2016/TT-BTC ngày 26/02/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính công bố danh mục tài sản mua sắm tập trung cấp Quốc gia;

+ Thông tư số 35/2016/TT-BTC ngày 26/02/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc mua sắm tài sản Nhà nước theo phương thức tập trung;

+ Công văn số 2304/BTC-QLCS ngày 19/02/2016 của Bộ Tài chính, về việc hướng dẫn mua sắm tài sản từ nguồn ngân sách Nhà nước năm 2016 và các văn bản có liên quan khác;

- Để thực hiện tốt công tác quản lý tài sản Nhà nước theo các văn bản pháp luật hiện hành, tỉnh đã ban hành các văn bản chỉ đạo công tác quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước trên địa bàn tỉnh, cụ thể:

+ Nghị quyết số 26/2010/NQ-HĐND ngày 10/12/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk, về phân cấp thẩm quyền quản lý tài sản Nhà nước tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

+ Quyết định số 24/2013/QĐ-UBND ngày 07/10/2013 của UBND tỉnh Đắk Lắk, ban hành Quy chế phối hợp cung cấp thông tin để kiểm tra, đối chiếu kết quả đăng nhập dữ liệu tài sản Nhà nước vào Phần mềm Quản lý đăng ký tài sản nhà nước và sử dụng thông tin lưu giữ trong Cơ sở dữ liệu trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

+ Quyết định số 1322/QĐ-UBND ngày 12/5/2016 của UBND tỉnh, về việc giao quyền tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh quản lý giai đoạn 2016 – 2019;

+ Quyết định số 1323/QĐ-UBND ngày 12/5/2016 của UBND tỉnh, về việc phê duyệt danh mục các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh quản lý đủ điều kiện được Nhà nước xác định giá trị tài sản để giao cho đơn vị quản lý theo cơ chế giao vốn cho doanh nghiệp;

+ Quyết định số 1723/QĐ-UBND ngày 16/6/2016 của UBND tỉnh Đắk Lắk, về việc công bố danh mục tài sản mua sắm tập trung cấp địa phương;

+ Công văn số 358/UBND-KT ngày 16/01/2016 của UBND tỉnh Đắk Lắk, về việc báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước năm 2016.

b) Tình hình thực hiện các văn bản pháp luật theo thẩm quyền về quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước tại địa phương:

Nhìn chung, các văn bản pháp luật hiện hành về quản lý tài sản Nhà nước ngày càng hoàn thiện và cụ thể, phân định rõ thẩm quyền quản lý sử dụng tài sản Nhà nước tại các Bộ, ngành, địa phương và các cơ quan trực tiếp quản lý sử dụng tài sản; phù hợp với thực tế trong công tác quản lý và tác động tích cực đến việc nâng cao trách nhiệm, hiệu quả công tác quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước.

2. Báo cáo kê khai tài sản Nhà nước

a) Tổng hợp tài sản Nhà nước tại thời điểm 31/12/2016:

Số lượng tài sản: 7.488 cái.

Nguyên giá: 14.984.930.512.000 đồng.

Giá trị còn lại: 12.727.098.756.000 đồng.

Trong đó:

- Đất: 1.708 khuôn viên; diện tích: 12.619.755,9 m²;

+ Nguyên giá: 11.012.268.808.000 đồng;

+ Giá trị còn lại: 11.012.268.808.000 đồng.

- Nhà: 5.035 cái; diện tích: 5.025.326,15 m²;

+ Nguyên giá: 3.258.426.784.000 đồng;

+ Giá trị còn lại: 1.531.136.382.000 đồng.

- Ô tô: 463 cái;

+ Nguyên giá: 305.414.834.000 đồng;

+ Giá trị còn lại: 69.881.514.000 đồng.

- Tài sản khác: 282 cái;

+ Nguyên giá: 408.820.085.000 đồng;

+ Giá trị còn lại: 113.812.051.000 đồng.

(Chi tiết theo biểu số 02A-ĐK/TSNN).

b) Tổng hợp báo cáo hiện trạng sử dụng nhà, đất:

- Đối với đất:

+ 1.708 khuôn viên; diện tích: 12.619.755,9 m²

+ Hiện trạng sử dụng: Trụ sở làm việc 2.261.979,64 m², hoạt động sự nghiệp: 8.816.083,52 m²; sử dụng khác, gồm: Làm nhà ở: 33.176,00 m²; cho thuê: 1.980 m²; bỏ trống: 226.221 m²; bị lấn chiếm: 30.012 m²; khác: 1.250.353,74 m².

- Đối với nhà:

+ 5.035 cái; diện tích: 5.025.326,15 m².

+ Hiện trạng sử dụng: Trụ sở làm việc: 1.173.253,10 m²; Hoạt động sự nghiệp: 2.665.118,85 m²; sử dụng khác, gồm: Làm nhà ở: 533.044,2 m²; cho

thuê: 1.068 m²; bỏ trống: 927.695 m²; khác (sân chơi thể thao, trồng cây cảnh, canteen v.v...): 8.443 m².

(Chi tiết theo biểu số 02B-ĐK/TSNN).

c) Tổng hợp tình hình tăng, giảm tài sản Nhà nước:

- Số đầu kỳ:

+ Số lượng tài sản: 7.514 cái.

+ Diện tích: 17.621.854,75 m².

+ Nguyên giá: 14.487.885.359.000 đồng.

- Số tăng trong kỳ:

+ Số lượng tài sản: 23 cái.

+ Diện tích: 26.458 m²

+ Nguyên giá: 512.027.819.000 đồng.

- Số giảm trong kỳ:

+ Số lượng tài sản: 49 cái

+ Diện tích: 3.230,7 m²

+ Nguyên giá: 14.982.666.000 đồng.

- Số cuối kỳ:

+ Số lượng tài sản: 7.488 cái

+ Diện tích: 17.645.082,05 m²

+ Nguyên giá: 14.984.930.512.000 đồng.

- Nguyên nhân tăng:

+ Đối với đất: Do Nhà nước giao đất cho các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp để xây trụ sở làm việc, do các cơ quan, đơn vị kê khai bổ sung đăng nhập vào cơ sở dữ liệu Quốc gia về TSNN.

+ Đối với nhà: Do xây dựng mới trụ sở làm việc, do các cơ quan, đơn vị kê khai bổ sung đăng nhập vào cơ sở dữ liệu Quốc gia về TSNN;

+ Đối với xe ô tô: Do mua sắm mới, do tiếp nhận tài sản điều chuyển theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền, do điều chuyển từ các đơn vị với nhau, do các cơ quan, đơn vị kê khai bổ sung đăng nhập vào cơ sở dữ liệu Quốc gia về TSNN;

- Nguyên nhân giảm:

+ Đối với đất: Do Nhà nước thu hồi để quản lý, sử dụng theo quy định của Luật đất đai.

+ Đối với nhà: Do thanh lý nhà lớp học cũ, để xây dựng nhà mới.

+ Xe ô tô: Do điều chuyển và thanh lý tài sản.

(Chi tiết theo biểu số 02C-ĐK/TSNN).

3) Tình hình chấp hành công tác quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước:

Nhìn chung, công tác quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước của cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh trong năm 2016 được thực hiện theo các quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng tài sản; Thực hiện nghiêm túc Công văn số 2304/BTC-QLCS ngày 19/02/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn mua sắm tài sản từ nguồn ngân sách Nhà nước năm 2016.

Chấp hành và thực hiện theo phân cấp thẩm quyền quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước và các quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước. Mua sắm tài sản Nhà nước theo đúng quy định, có sự theo dõi chặt chẽ của các cơ quan có thẩm quyền; chấp hành trình tự, thủ tục mua sắm đúng quy định hiện hành, đúng tiêu chuẩn, định mức và chế độ; chống lãng phí, thất thoát, nâng cao nhận thức về trách nhiệm của các cấp, các ngành, các tổ chức, cá nhân trực tiếp quản lý và sử dụng tài sản Nhà nước một cách tiết kiệm, hiệu quả và đúng mục đích; một số tài sản, thiết bị quá hạn, hư hỏng được tận dụng sửa chữa để tiếp tục sử dụng. Thực hiện thu hồi, thanh lý, chuyển nhượng, điều chuyển tài sản theo đúng quy định hiện hành. Hướng dẫn chế độ báo cáo kê khai tài sản Nhà nước, báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước. Công tác mua sắm xe ô tô thực hiện đúng tiêu chuẩn, định mức và thực hành tiết kiệm.

Công tác báo cáo đăng ký kê khai tài sản, báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước đã được cơ quan, tổ chức đơn vị chấp hành đúng quy định. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước đã triển khai thực hiện báo cáo công khai quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước tại đơn vị, chấp hành chế độ báo cáo công tác quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước theo quy định.

Công tác thanh tra, kiểm tra được duy trì thường xuyên, qua thanh tra chuyên ngành tài chính tại các đơn vị trên địa bàn đã nhắc nhở các đơn vị chấp hành Luật quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện; các đơn vị được thanh tra, kiểm tra đã ý thức được trách nhiệm của mình trong việc chấp hành pháp luật về quản lý tài sản, chưa phát hiện đơn vị nào vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước theo quy định tại Nghị định số 192/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ và Thông tư số 07/2014/TT-BTC ngày 14/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Tiếp tục triển khai thực hiện phương án sắp xếp lại nhà, đất theo Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đối với các đơn vị thuộc địa phương quản lý và các đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh.

Về tình hình xác định giá trị tài sản Nhà nước để giao cho đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính: Ngày 06/01/2016, Chính phủ ban hành Nghị định số 04/2016/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 52/2009/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước; Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 23/2016/TT-BTC ngày 16/02/2016 hướng dẫn một số nội dung về quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước tại đơn vị sự nghiệp công lập; theo đó, UBND tỉnh

Đắk Lắk ban hành Quyết định số 1322/QĐ-UBND ngày 12/5/2016 về việc giao quyền tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh quản lý giai đoạn 2016 – 2019. Hiện nay, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh quản lý đang tiến hành kiểm kê, phân loại, xác định giá trị tài sản để giao cho đơn vị quản lý theo cơ chế giao vốn cho doanh nghiệp.

Về rà soát, sắp xếp, xử lý xe ô tô theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 32/2015/QĐ-TTg ngày 04/8/2015 và các văn bản chỉ đạo của Bộ Tài chính (Công văn số 6394/BTC-QLCS ngày 12/5/2016, Công văn số 14328/BTC-QLCS ngày 11/10/2016, Công văn số 1041/BTC-QLCS ngày 11/11/2016): UBND tỉnh Đắk Lắk đã ban hành Báo cáo số 52/BC-UBND ngày 07/4/2016 về tình hình thực hiện việc xử lý xe ô tô phục vụ công tác chung, Công văn số 30/UBND-KT Ngày 04/01/2017 chỉ đạo việc rà soát, sắp xếp và xử lý xe ô tô dôi dư trên địa bàn tỉnh, Công văn số 1616/UBND-KT ngày 08/3/2017 về việc rà soát, sắp xếp và xử lý xe ô tô dôi dư, Công văn số 10571/UBND-KT về việc triển khai Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 02/11/2016 của Thủ tướng Chính phủ trong đó yêu cầu Giám đốc các Sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị nghiêm túc thực hiện việc quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản công. Đồng thời, Sở Tài chính có Công văn số 2170/STC-QLG&CS ngày 09/8/2016 báo cáo việc xử lý, sắp xếp xe ô tô dôi dư gửi Bộ Tài chính theo quy định.

4. Một số tồn tại, hạn chế:

Công tác xây dựng quy chế quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước, thực hiện báo cáo định kỳ tình hình quản lý, sử dụng tài sản, báo cáo công khai quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước tại một số cơ quan, đơn vị có lúc, có nơi chưa kịp thời, chưa đảm bảo thời gian quy định.

Một số cơ quan, tổ chức, đơn vị chưa thực hiện gửi báo cáo về kê khai biến động tăng, giảm tài sản hàng năm theo quy định, dẫn đến khó khăn cho công tác cập nhật, đăng nhập dữ liệu về tài sản Nhà nước trong Cơ sở dữ liệu Quốc gia về tài sản Nhà nước.

Tính phối hợp trong công tác khai thác dữ liệu, rà soát chuẩn hóa dữ liệu về tài sản Nhà nước ở một số đơn vị chưa cao, chưa tập trung nghiên cứu sâu và chưa thường xuyên cập nhật biến động dữ liệu nên hiệu quả công tác quản lý chưa cao.

5. Đề xuất, kiến nghị:

- Kịp thời xử lý các tài sản của các cơ quan trực thuộc các Bộ, ngành đóng chân trên địa bàn tỉnh không còn nhu cầu sử dụng (xây dựng trụ sở làm việc mới thay thế trụ sở cũ, dư thừa so với định mức sử dụng ...) để giao về địa phương quản lý, sử dụng một cách hiệu quả, tiết kiệm.

- Có kế hoạch, tổ chức tập huấn nghiệp vụ về chính sách, chế độ quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước nói chung, cán bộ làm công tác quản lý, quản trị Phần mềm đăng ký tài sản Nhà nước nói riêng để cập nhật, nâng cao nghiệp vụ quản lý.

Trên đây là Báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước năm 2016 trên địa bàn tỉnh, Ủy ban Nhân dân tỉnh Đắk Lắk báo cáo Bộ Tài chính để tổng hợp, xử lý theo quy định.

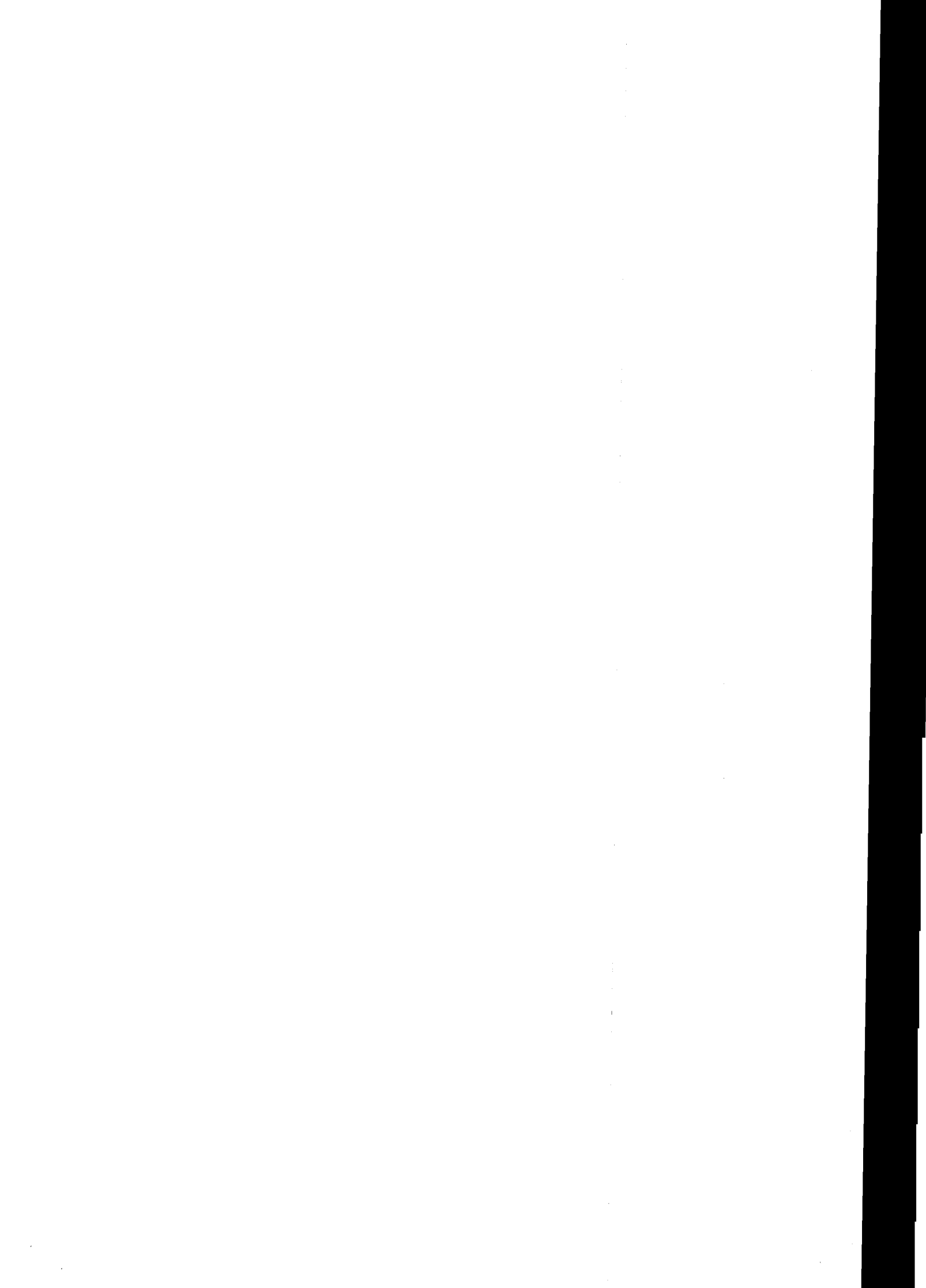
Nơi nhận:

- Bộ Tài chính (báo cáo);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (bc);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Lưu: VT, KT (y_25b).



CHỦ TỊCH

Phạm Ngọc Nghị



Bộ, ngành, tỉnh: Tỉnh Đắk Lắk
 Tên đơn vị: Tỉnh Đắk Lắk
 Mã đơn vị: T19

TỔNG HỢP TÀI SẢN NHÀ NƯỚC

Phần I: Tổng hợp chung
 Ngày báo cáo: 31/12/2016
 Chỉ tiết tài sản đến bậc: 1

(Kèm theo BC số 67/UBND-BC ngày 28 tháng 3 năm 2017 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

BVT cho: Diện tích đất là: Mét vuông; Diện tích nhà là: Mét vuông; Số lượng là: Cái, Khupon viên; Giá trị là: Nghìn đồng

Nguồn: CSDL về TSNN

Tài sản	Mã tài sản	Số lượng tài sản	Diện tích	Nguyên giá		Giá trị còn lại
				Tổng cộng	Trong đó	
Đất	1	1.708	12.619.755,90	11.012.268.808,41	11.012.268.808,41	11.012.268.808,41
				3.258.426.784,71	2.871.959.734,70	386.467.050,02
				305.414.834,46	271.352.349,83	34.062.484,63
				408.820.085,40	328.862.404,33	79.957.681,08
				14.984.930.512,98	14.484.443.297,26	500.487.215,72
Nhà	2	5.035	5.025.326,15	11.012.268.808,41	11.012.268.808,41	11.012.268.808,41
				3.258.426.784,71	2.871.959.734,70	386.467.050,02
				305.414.834,46	271.352.349,83	34.062.484,63
				408.820.085,40	328.862.404,33	79.957.681,08
				14.984.930.512,98	14.484.443.297,26	500.487.215,72
Ô tô	3	463		11.012.268.808,41	11.012.268.808,41	11.012.268.808,41
				3.258.426.784,71	2.871.959.734,70	386.467.050,02
				305.414.834,46	271.352.349,83	34.062.484,63
				408.820.085,40	328.862.404,33	79.957.681,08
				14.984.930.512,98	14.484.443.297,26	500.487.215,72
Tài sản khác	4	282		11.012.268.808,41	11.012.268.808,41	11.012.268.808,41
				3.258.426.784,71	2.871.959.734,70	386.467.050,02
				305.414.834,46	271.352.349,83	34.062.484,63
				408.820.085,40	328.862.404,33	79.957.681,08
				14.984.930.512,98	14.484.443.297,26	500.487.215,72
Tổng cộng				Nguyên giá		
				Trong đó		
				Nguồn khác		
				Tài sản khác		
				Ô tô		
				Nhà		
				Tài sản khác		
				Tổng cộng		

Bộ, ngành, tỉnh: Tỉnh Đắk Lắk
 Tên đơn vị: Tỉnh Đắk Lắk
 Mã đơn vị: T19

TÔNG HỢP BÁO CÁO HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG NHÀ, ĐẤT

Biên số: 02B-DK/TSNN

Phần I: Tổng hợp chung
 Ngày báo cáo: 31/12/2016
 Chỉ tiết tài sản đến bậc: 1

(Kèm theo Báo cáo số 67/UBND-BC ngày 28 tháng 3 năm 2017 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

ĐVT cho: Diện tích đất là: Mét vuông; Diện tích nhà là: Mét vuông; Số lượng là: Cái, Khôn viên


Hiện trạng sử dụng	Số lượng	Diện tích	Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp	Sử dụng khác				
					Làm nhà ở	Cho thuê	Bỏ trống	Bị lấn chiếm	Khác
Dất	1.708	12.619.755,90	2.261.979,64	8.816.083,52	33.176,00	1.980,00	226.221,00	30.012,00	1.250.353,74
Nhà	5.035	5.025.326,15	1.173.253,10	2.665.118,85	533.044,20	1.068,00	927.695,00		8.443,00
Tổng cộng	6.743,00	17.645.082,05	3.435.232,74	11.481.202,37	566.220,20	3.048,00	1.153.916,00	30.012,00	1.258.796,74

Nguồn: CSDL về TSNN

Bộ, ngành, tỉnh: Tỉnh Đắk Lắk
Tên đơn vị: Tỉnh Đắk Lắk
Mã đơn vị: T19

BÁO CÁO TỔNG HỢP TÌNH HÌNH TĂNG, GIẢM TÀI SẢN NHÀ NƯỚC

Biểu số: 02C-DK/TSNN


Phân hệ Tổng hợp chung
Kỳ báo cáo: Từ ngày 01/01/2016 đến ngày 31/12/2016
Chi tiết tài sản đến bậc : 1

(Kèm theo Báo cáo số *67*/UBND-BC ngày *28* tháng 3 năm 2017 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

ĐVT cho: Diện tích đất là: Mét vuông; Diện tích nhà là: Mét vuông; Số lượng là: Cái, Khuôn viên ; Giá trị là: Nghìn đồng

Tài sản	Mã số	Số đầu kỳ			Số tăng trong kỳ			Số giảm trong kỳ			Số cuối kỳ		
		Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
Đất	1	1.706	12.595.025,90		2						1.708	12.619.755,90	
Nhà	2	5.052	5.026.828,85		2	1.728,00		19	3.230,70	2.558.957,00	5.035	5.025.326,15	
Ô tô	3	474		303.030.567,46	19			30			463		
Tài sản khác	4	282		408.820.085,40							282		
Tổng cộng		7.514	17.621.854,75	14.487.885.359,98	23	26.458,00	512.027.819,27	49	3.230,70	14.982.666,27	7.488	17.645.082,05	14.984.930.512

Nguồn: CSDL về TSNN

